TAND TỈNH BẮC GIANG
TAND HUYỆN SƠN ĐỘNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **11**/2021/QĐHG-HNGĐ

Sơn Động, ngày 04 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 19 tháng 10 năm 2021, các bên tham gia hòa giải đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc Hôn nhân và gia đình giữa:

* Người khởi kiện: Chị Tơ Thị T, sinh năm 2001; Có mặt
Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

* Người bị kiện: Anh Mè Văn P, sinh năm 1998; Có mặt
Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang .

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cũng như các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Nội dung thoả thuận, thống nhất của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang ngày 19 tháng 10 năm 2021 đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, giữa: Chị Tơ Thị T và anh Mè Văn P.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tơ Thị T và anh Mè Văn P thuận tình ly hôn nhau.

- Về con chung: Giao cho anh Mè Văn P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Mè Tiến Đ, sinh ngày 19/6/2020. Chị Tơ Thị T được quyền thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này của chị T.

Chị Tơ Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con 1.000.000đ (Một triệu đồng)/1 tháng, kể từ 01/11/2021 cho đến khi cháu Đạt đủ 18 tuổi.

Về lãi suất chậm thi hành án: Được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Động;
- UBND xã Đ;
- Lưu h/s.

THẨM PHÁN

Trần Văn Toàn